

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HS-ST

Ngày 12 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Bá Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/TLST - HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Thái S, sinh năm 1989 tại Hà Nam; Nơi cư trú: Thôn B xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: ngày 28/01/2016 Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tạm giữ từ ngày 18 tháng 01 năm 2018 đến ngày 24 tháng 01 năm 2018 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Đội 5, thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

+ Ông Phạm Xuân S, sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn N, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/01/2018, Đặng Thái S điều khiển xe mô tô BKS 90H9 – 9868 từ nhà lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam thăm người ốm. Tại đây, S gặp một người thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). Sau khi trao đổi, S nhờ người thanh niên này lấy hộ ma túy và đưa cho người thanh niên 200.000đ và người thanh niên đó cầm tiền. Sau đó, S điều khiển xe mô tô của mình còn người thanh niên đi một xe đến khu vực tổ dân phố D, phường C, thành phố P thì người thanh niên dừng xe bảo S đứng đợi rồi điều khiển xe mô tô đi đâu một lúc sau quay lại đưa cho S 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. Biết bên trong có ma túy, S không mở ra kiểm tra mà cầm ở lòng bàn tay phải thì bị tổ công tác Công an phường C, thành phố P yêu cầu kiểm tra. Tại chỗ, S tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba, mở ra kiểm tra bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là gói ma túy vừa mua cất giữ mục đích để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa S cùng vật chứng về trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật, thu giữ vật chứng, tài sản gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; số tiền 400.000đ niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 căn cước công dân mang tên Đặng Thái S; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 90H9 – 9868 mang tên Đỗ Thị Phương T; 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Đặng Thái S; 01 ví giả da màu đen và 01 xe mô tô BKS 90H9 – 9868.

Ngày 19/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thành phố Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Thái S tại thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số 21/PC54 – MT ngày 21/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,127 gam, loại heroine.

Tại bản cáo trạng số 49/KSĐT ngày 20/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Đặng Thái S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Bị cáo S thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự đồng thời bị cáo có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích tính chất, mức

độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Đặng Thái S từ 24 đến 30 tháng tù, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng. Bị cáo phạm tội không có mục đích trục lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: tại phiên tòa bị cáo Đặng Thái S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/01/2018, tại khu vực tổ dân phố D, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Đặng Thái S cất giấu trái phép 0,127 gam heroine mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường C, thành phố P phát hiện, bắt quả tang, Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I số thứ tự 20 Nghị định số 82/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị phạt hành chính và phạm tội đều liên quan đến ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét bị cáo phạm tội không có mục đích trục lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[4]. Các tình tiết khác của vụ án.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho Đặng Thái S, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên HĐXX không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe máy BKS 90H9 – 9868 thuộc quyền sở hữu của anh Đặng Văn T, khi bị cáo sử dụng xe để phạm tội thì anh T không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T là phù hợp pháp luật. Đối với số heroine cùng bao gói và một thẻ điều trị methadone cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 400.000đ, 01 điện thoại di động Nokia, vỏ nhựa màu đen, một thẻ căn cước công dân mang tên Đặng Thái S và một ví màu đen là tài sản hợp pháp của Đặng Thái S không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật. Tuy nhiên, cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

[6]. Về quyền kháng cáo: bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thái S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt:

Đặng Thái S 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2018.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01 số 21/PC54 – MT” và một thẻ điều trị methadone.

Trả lại Đặng Thái S: số tiền 400.000đ theo ủy nhiệm chi số 42 ngày 26/3/2018 (nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án), 01 điện thoại di động Nokia, vỏ nhựa màu đen; 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Đặng Thái S và 01 (một) ví màu đen.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Đặng Thái S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Công an TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Chi cục Thi hành án TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh